

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1732/CV-STC

V/v công bố công khai số liệu và
thuyết minh tình hình thực hiện dự
toán ngân sách địa phương quý
II/2017 trên Cổng thông tin điện tử
của tỉnh Hải Dương.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 14 tháng 7 năm 2017.

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện Công văn số: 1233/UBND-VP ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh về
việc công khai số liệu và thuyết minh NSDP, trong đó có giao cho Sở Tài chính
thực hiện công khai NSDP.

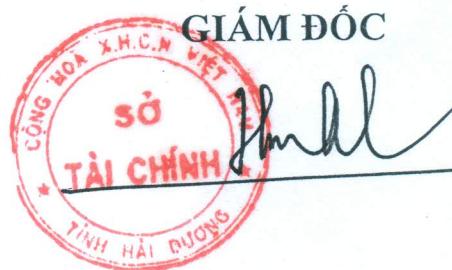
Việc công khai được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức: công bố tại
kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của UBND tỉnh; phát hành ấn phẩm; thông báo
bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; đưa lên trang
thông tin điện tử; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong đó có
hình thức bắt buộc là công bố trên Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh và Trang
thông tin điện tử của Sở Tài chính.

Sở Tài chính tổng hợp các mẫu biểu công khai số liệu và thuyết minh tình
hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng năm 2017 (*theo báo cáo
thuyết minh và mẫu biểu đính kèm*), đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông công bố
trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Hải Dương.

Sở Tài chính đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp và thực hiện./,

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng TH&TKTC (để công bố
trên Trang thông tin điện
tử của Sở Tài chính);
- Lưu: VT, KHNS.



Nguyễn Trọng Hưng



BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSĐP 6 THÁNG NĂM 2017
(Kèm theo Công văn số: 1732/CV-STC ngày 14/7/2017 của Sở Tài chính)

I. Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng năm 2017: 6.953 tỷ 939 triệu đồng, đạt 55% dự toán năm, bằng 133% so với cùng kỳ năm trước (Ngân sách địa phương được hưởng: 5.158 tỷ 737 triệu đồng), trong đó:

- Thu nội địa: 5.531 tỷ 577 triệu đồng, đạt 53% dự toán năm, bằng 129% so với cùng kỳ năm trước.
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 1.422 tỷ 362 triệu đồng, đạt 68% dự toán năm, bằng 151% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết theo biểu số 02 đính kèm).

Trong đó các khoản thu nội địa đạt tỷ lệ cao trên 50% dự toán năm:

+ Các khoản thu vành đai đất đạt 832,422 tỷ đồng bằng 97% dự toán năm. Nguyên nhân chủ yếu do các huyện tăng cường thực hiện đấu giá đất dân cư, đất dự án, đất đồi dunes, xen kẽ để tạo nguồn đầu tư cơ sở hạ tầng XDCB, xây dựng nông thôn mới.

+ Khu vực DN Ngoài quốc doanh đạt 1.467,708 tỷ đồng, bằng 76% dự toán năm; bằng 168% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Thép Hòa Phát đạt khá, phát sinh và nộp thuế TNDN tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

+ Thuế Thu nhập cá nhân đạt 351,625 tỷ đồng, bằng 54% dự toán năm; bằng 121% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do cơ quan thuế các cấp phối hợp với Sở GTVT tăng cường công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, đặc biệt là hộ vận tải.

+ Thu thuế bảo vệ môi trường đạt 169,212 tỷ đồng, bằng 61% dự toán năm; bằng 130% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do tăng thu qua triển khai thực hiện Đề án “Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương”.

+ Thu phí, lệ phí đạt 68,876 tỷ đồng, bằng 66% dự toán năm; bằng 214% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu tăng thu do thay đổi chính sách các DN, hộ kinh doanh chuyển từ thuế môn bài sang nộp lệ phí môn bài.

+ Thu khác ngân sách đạt 152,022 tỷ, bằng 117% dự toán năm. Nguyên nhân chủ yếu do thay đổi quy định hạch toán mục lục ngân sách. Toàn bộ các khoản tiền truy thu, xử phạt, tiền phạt chậm nộp thực hiện đều được hạch toán vào thu khác ngân sách. (*6 tháng đầu năm số tiền truy thu, xử phạt, tiền chậm nộp trên 80 tỷ, chiếm trên 62% tổng số thu khác ngân sách*).

Tuy nhiên có 3 khoản thu đạt thấp so với dự toán gồm:

+ Khu vực DN NN đạt 460,974 tỷ đồng; bằng 44% dự toán năm, tăng 19% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do dự toán Trung ương giao khu vực này cao hơn so với khả năng thực tế thực hiện.

+ Thu từ khu vực DN Đầu tư nước ngoài đạt 1.787,037 tỷ đồng, bằng 36% dự toán năm, bằng 93% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do sản lượng tiêu thụ xe Công ty TNHH Ford đạt thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (*Công ty chủ yếu tiêu thụ xe nhập khẩu*), vì vậy số nộp ngân sách không tăng so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu từ lệ phí trước bạ đạt 186,294 tỷ đồng; bằng 44% dự toán năm; bằng 101% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là xu hướng của thị trường (*Năm 2018 là thời điểm mà thuế nhập khẩu ô tô từ các nước ASEAN vào Việt Nam sẽ giảm còn 0%, theo lộ trình cắt giảm thuế của Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN*), vì vậy phát sinh tâm lý người tiêu dùng chưa mua xe trong năm 2017.

II. Chi ngân sách:

Dự toán ngân sách năm 2017, cơ bản đáp ứng được những nhu cầu chi thiết yếu của các sở, ngành các huyện, thành phố, thị xã và dành nguồn tài chính hợp lý thực hiện một số chủ trương, định hướng của tỉnh như chương trình nông nghiệp nông thôn, kinh phí thực hiện các đề án thực hiện hiện Nghị quyết Tỉnh ủy, chương trình hỗ trợ giá giống và thực hiện các chính sách về an sinh xã hội...

Trong 6 tháng đầu năm tổng chi ngân sách địa phương đạt: 4.888 tỷ 833 triệu đồng bằng 49% dự toán, bằng 101% so với cùng kỳ năm trước (*Chi cân đối ngân sách đạt 4.827 tỷ 160 triệu đồng, đạt 49% dự toán, tăng 110% so với cùng kỳ năm trước*).

(*Chi tiết theo biểu số 03 đính kèm*)

Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: đạt 1.164 tỷ 749 triệu đồng, đạt 86% dự toán năm, bằng 117% cùng kỳ năm trước. Chi đầu tư tăng cao chủ yếu là do chuyển nguồn số tạm ứng từ năm 2016 sang là 119 tỷ 326 triệu đồng, số dư dự toán đầu tư XDCB của các cấp ngân sách và chi từ số tăng thu tiền đất, tăng thu thường

xuyên năm 2016 chuyển nguồn sang năm 2017 dành cho chi đầu tư, chi từ nguồn huy động đóng góp của dân và chi trả nợ vốn vay tồn ngân KBNN thực hiện dự án Trục Bắc-Nam 100 tỷ đồng.

2. Chi thường xuyên: đạt 3.662 tỷ 411 triệu đồng, đạt 45% so với dự toán, tăng 108% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi sự nghiệp kinh tế đạt 52% dự toán năm do những tháng đầu năm 2017 cấp kinh phí thanh toán trả nợ khói lượng xi măng GTNT năm 2015, 2016 và cấp kinh phí miễn thuỷ lợi phí cho nông dân và các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp qua Công ty Khai thác công trình thuỷ lợi 152, 940 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ đạt 34% dự toán năm do đầu năm tạm cấp kinh phí cấp theo hợp đồng với chủ nhiệm đề tài và theo tiến độ thực hiện đề tài khoa học công nghệ.

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội đạt 51% dự toán năm do những tháng đầu năm tập trung thực hiện các chính sách an sinh xã hội như tặng quà tết cho các gia đình chính sách; gia đình thương binh liệt sĩ, người có công nhân dịp tết Nguyên đán, ngày thương binh liệt sĩ 27/7.

- Chi quản lý hành chính đạt 50% dự toán do những tháng đầu năm, thực hiện sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các cơ quan đơn vị quản lý nhà nước khẩn trương tập trung triển khai ngay các nhiệm vụ trọng tâm được giao để đảm bảo hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu năm 2017.

Cơ bản 6 tháng đầu năm 2017, ngân sách địa phương đáp ứng được các khoản chi thường xuyên đảm bảo cho hoạt động của bộ máy như chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ; đảm bảo chi trợ cấp cho các đối tượng chính sách xã hội và các khoản chi thiết yếu khác theo dự toán được giao.

3. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương: đạt 61 tỷ 673 triệu đồng đạt 25% dự toán năm. Chủ yếu chi một số chế độ chính sách Trung ương bổ sung có mục tiêu trong 6 tháng đầu năm như chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; thực hiện chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP; thực hiện chính sách tinh giản biên chế đợt I/2016 theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP.

Thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, HĐND tỉnh ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các Sở, ban, ngành và các huyện điều hành chi NSNN năm 2017 chặt chẽ theo đúng dự toán được duyệt, bảo đảm sử dụng ngân sách triệt để tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ quy định, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và trong quá trình thực hiện để đảm bảo sử dụng ngân sách đúng quy định.

Trong công tác điều hành, các Sở, ban, ngành và các huyện đã nghiêm túc tổ chức triển khai các giải pháp đã đề ra; công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán được tăng cường; cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chi NSNN, đảm bảo chặt chẽ, đúng chế độ. Nhờ đó, kỷ luật tài chính được tăng cường, hiệu quả sử dụng NSNN có tiến bộ. Các nhiệm vụ chi ngân sách được đảm bảo theo đúng dự toán và tiến độ triển khai thực hiện của các chủ đầu tư, đơn vị sử dụng ngân sách. NSNN đảm bảo kinh phí đáp ứng đầy đủ được các khoản chi thường xuyên, đảm bảo cho hoạt động của bộ máy như chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ; đảm bảo chi trợ cấp, chi quà Tết Nguyên đán cho các đối tượng chính sách xã hội; chi các chế độ an sinh xã hội, các khoản chi phòng chống thiên tai, dịch bệnh, trợ giá giống...

Trên đây là khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng năm 2017, Sở Tài chính tỉnh Hải Dương trân trọng báo cáo./.

BÁO CÁO CÔNG KHAI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2017

(Kèm theo Công văn số: 1732/CV-STC ngày 14/7/2017 của Sở Tài chính Hải Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 6 THÁNG NĂM 2017	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	12.585.000	10.610.915	84%	172%
I	Thu cân đối NSNN	12.585.000	6.953.939	55%	133%
1	Thu nội địa	10.485.000	5.531.577	53%	129%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động XNK	2.100.000	1.422.362	68%	151%
4	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		3.656.976		
B	TỔNG CHI NSDP	10.044.964	4.888.833	49%	101%
I	Chi cân đối NSDP	9.798.772	4.827.160	49%	110%
1	Chi đầu tư phát triển	1.357.350	1.164.749	86%	117%
2	Chi thường xuyên	8.225.443	3.662.411	45%	108%
3	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.230			
5	Dự phòng ngân sách	214.749			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	246.192	61.673	25%	14%
C	BỘI THU NS	47.720	90.000		
1	Mức vay Quốc hội đồng ý	68.440			
2	Mức trả nợ gốc	116.160	90.000		

* H.C.N
SỞ
TÀI CHÍNH
TỈNH HÀ NỘI

BÁO CÁO CÔNG KHAI THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2017
(Kèm theo Công văn số: 1732/CV-STC ngày 14/7/2017 của Sở Tài chính Hải Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2017	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH TH VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	12.585.000	6.953.939	55%	133%
I	Thu nội địa	10.485.000	5.531.577	53%	129%
1	Thu từ khu vực DN NN	1.038.900	460.974	44%	119%
2	Thu từ khu vực DN có vốn ĐTN	5.001.500	1.787.037	36%	93%
3	Thu từ khu vực kinh tế NQD	1.920.800	1.467.708	76%	168%
4	Thuế thu nhập cá nhân	650.000	351.625	54%	121%
5	Thuế bảo vệ môi trường	277.000	169.212	61%	130%
6	Lệ phí trước bạ	425.000	186.294	44%	101%
7	Thu phí, lệ phí	105.000	68.876	66%	214%
8	Các khoản thu về nhà, đất	855.500	832.422	97%	224%
9	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	28.000	17.123	61%	83%
10	Thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận được chia của NN và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của DN NN				
11	Thu từ hoạt động XSKT	25.000	14.408	58%	98%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	28.000	23.876	85%	248%
13	Thu khác ngân sách	130.300	152.022	117%	341%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động XNK	2.100.000	1.422.362	68%	151%
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu	1.300.000	814.093	63%	141%
2	Thuế xuất khẩu	2.000	1.954	98%	130%
3	Thuế nhập khẩu	760.000	376.845	50%	106%
4	Thuế TTĐB từ hàng hóa nhập khẩu	20.000	219.843		
5	Thuế BVMT từ hàng hóa nhập khẩu	18.000	4.838	27%	53%
6	Thuế khác	0	4.789		
IV	Thu viện trợ				
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	9.846.492	5.158.737	52%	121%
1	Từ các khoản thu phân chia	8.512.992	4.101.737	48%	112%
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.333.500	1.057.000	79%	182%

BÁO CÁO CÔNG KHAI THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2017
(Kèm theo Công văn số: 1732/CV-STC ngày 14/7/2017 của Sở Tài chính Hải Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH TH VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	10.044.964	4.888.833	49%	101%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	9.798.772	4.827.160	49%	110%
I	Chi đầu tư phát triển	1.357.350	1.164.749	86%	117%
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.332.350	1.061.166	80%	113%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các DN cung cấp sản phẩm, DV công ích do NN đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định				
3	Chi đầu tư phát triển khác	25.000	3.583		
4	Chi trả vốn vay tồn ngân KBNN		100.000		
II	Chi thường xuyên	8.225.443	3.662.411	45%	108%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.374.134	1.602.268	47%	110%
2	Chi khoa học và công nghệ	36.070	12.373	34%	107%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	740.105	244.904	33%	81%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thể thao	101.117	40.505	40%	119%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	46.100	27.712	60%	134%
6	Chi sự nghiệp môi trường và KTTC	338.257	132.019	39%	138%
7	Chi sự nghiệp kinh tế	732.462	382.334	52%	121%
8	Chi quản lý hành chính	1.500.979	750.140	50%	100%
9	Chi đảm bảo xã hội	633.975	325.134	51%	116%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.230			
V	Dự phòng ngân sách	214.749			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	246.192	61.673	25%	14%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	123.732	2.832	2%	
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	97.760	25.000	26%	
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách KP thường xuyên	24.700	33.841	137%	